

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3333/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2024

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
CITY TNHH MTV KHU CN LAI VU

Số: 17
Ngày: 18/12/2024
Chuyên: 1. Báo CT + BCT + các phòng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
Dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2025

g P. CNTT đầu tư, phối hợp các
phòng tham mưu thực hiện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số
1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao
chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025,
giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo
dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm
2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Nghị quyết số
103/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự
toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm
2025; Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng
nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách tỉnh năm 2025; Nghị quyết số 117/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công
năm 2025 tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính
và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị thuộc tỉnh quản lý (*chi tiết tại các phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 được giao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách Nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Hoar*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Hải Dương;
- Lưu: VT, TH. lqđ.(300). *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
CÔNG TY TNHH MTV KHU CÔNG NGHIỆP LAI VU

(Kèm theo Quyết định số: 3333/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
I	Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh			
-	Đất thương phẩm cho thuê	Ha	-	
II	Các chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	96.073	Chưa có thuế GTGT
-	Doanh thu thuần	Tr.đồng	51.850	
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	18.000	
-	Doanh thu khác	Tr.đồng	26.223	
2	Lợi nhuận			
-	Trước thuế TNDN	Tr.đồng	48.569	
-	Sau thuế TNDN	Tr.đồng	38.855	
3	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tr.đồng	37.784	
-	Thuế GTGT	Tr.đồng	1.000	
-	Thuế TNDN	Tr.đồng	9.714	
	Các khoản thuế, phí phải nộp khác		1.191	
-	Thu từ lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	25.879	
4	Vốn chủ sở hữu (mã 410)	Tr.đồng	641.445	
5	Quỹ tiền lương		Thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước	

